

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG
Số: 3385/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Mỹ Tho, ngày 21 tháng 9 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ hộ chăn nuôi tiêu hủy gia súc, gia cầm do bệnh lở mồm long móng, rối loạn hô hấp và sinh sản (PRRS) ở lợn, bệnh cúm gia cầm và các bệnh khác phải tiêu hủy bắt buộc theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Thú y ngày 29 tháng 4 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y;

Căn cứ Quyết định số 309/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch cúm gia cầm;

Căn cứ Quyết định số 738/QĐ-TTg ngày 18/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch lở mồm long móng ở gia súc;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-TTg ngày 15/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 309/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch cúm gia cầm;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 15/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch tai xanh ở lợn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 27/LN-STC-SNN&PTNT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ và chi phí tiêu hủy.

1. Đối tượng hỗ trợ

Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình chăn nuôi gia súc, gia cầm với mọi quy mô, hình thức trên địa bàn tỉnh Tiền Giang có gia súc, gia cầm bị nhiễm bệnh hoặc nghi nhiễm các bệnh theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải tiêu hủy bắt buộc để tránh lây lan gồm:

a) Gia súc: bệnh lở mồm long móng, bệnh rối loạn hô hấp và sinh sản (PRRS) ở lợn.

b) Gia cầm: bệnh cúm gia cầm, trứng gia cầm bị hủy và một số bệnh khác theo từng thời điểm.

2. Điều kiện hỗ trợ

- Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình chăn nuôi gia súc, gia cầm phải có đăng ký chăn nuôi, tái đàn theo đúng quy định tại Quyết định số 27/2006/QĐ-UBND ngày 14/6/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc quản lý hoạt động chăn nuôi, giết mổ, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và ấp trứng gia cầm trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 17/2007/QĐ-BNN ngày 27/02/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều kiện ấp trứng và chăn nuôi thủy cầm.

- Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình chăn nuôi gia súc, gia cầm phải tổ chức tiêm phòng vắc xin bắt buộc theo quy định trong suốt quá trình chăn nuôi.

- Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình chăn nuôi khi phát hiện có gia súc, gia cầm bị nhiễm bệnh hoặc nghi nhiễm các bệnh đã nêu ở khoản 1, điều 1 của Quyết định này phải báo ngay với chính quyền địa phương hoặc cơ quan thú y gần nhất để được hướng dẫn tiêu hủy nhằm bao vây khống chế, lây lan mầm bệnh thành dịch.

3. Mức hỗ trợ

a) Gia súc:

- Đối với heo: mức hỗ trợ là 10.000 (mười ngàn) đồng/kg thịt hơi.
- Đối với trâu, bò: mức hỗ trợ là 12.000 (mười hai ngàn) đồng/kg thịt hơi.
- Đối với dê, cừu: mức hỗ trợ là 8.000 (tám ngàn) đồng/kg thịt hơi.

b) Gia cầm:

- Gà, vịt, ngỗng từ 03 tháng tuổi trở lên : 15.000 đồng/con.
- Gà, vịt, ngỗng từ 01 tháng đến dưới 03 tháng tuổi : 12.000 đồng/con.
- Gà ri từ 01 tháng tuổi trở lên; gà, vịt, ngỗng từ 15 ngày tuổi đến dưới 01 tháng tuổi : 6.000 đồng/con.
- Gà ri từ 07 ngày đến dưới 01 tháng tuổi; chim cú, bồ câu từ 01 tháng tuổi trở lên; gà, vịt, ngỗng từ 07 ngày đến dưới 15 ngày tuổi : 4.000 đồng/con.
- Chim cú, bồ câu từ 07 ngày đến dưới 01 tháng tuổi : 2.000 đồng/con.
- Trứng gà, vịt, ngỗng : 600 đồng/trứng.
- Trứng cú, bồ câu : 100 đồng/trứng.
- Gà ri, chim cú, bồ câu, gà, vịt, ngỗng từ dưới 07 ngày tuổi trở xuống: hỗ trợ theo giá trứng tương ứng với từng loại gia cầm.

4. Chi phí tiêu hủy

Về chi phí tiêu hủy tối đa (bao gồm: hóa chất các loại cho khử trùng, tiêu độc, vệ sinh chuồng trại, môi trường; trang phục phòng hộ và bồi dưỡng cho người tham gia tiêu hủy gia súc, gia cầm), mức chi phí cụ thể như sau:

a) Đối với trâu, bò:

- Trọng lượng từ 100 kg/con thịt hơi trở lên: chi phí tiêu hủy không quá 200.000 (hai trăm ngàn) đồng/con.

- Trọng lượng dưới 100 kg/con: chi phí tiêu hủy không quá 100.000 (một trăm ngàn) đồng/con.

b) Đối với heo, dê, cừu:

- Trọng lượng từ 50 kg/con thịt hơi trở lên: chi phí tiêu hủy không quá 100.000 (một trăm ngàn) đồng/con.

- Trọng lượng dưới 50 kg/con: chi phí tiêu hủy không quá 50.000 (năm chục ngàn) đồng/con.

c) Đối với gia cầm và trứng gia cầm:

- Gà, vịt, ngỗng từ 01 tháng tuổi trở lên: chi phí tiêu hủy không quá 3.000 (ba ngàn) đồng/con.

- Gà, vịt, ngỗng từ 07 ngày tuổi đến dưới 01 tháng tuổi: chi phí tiêu hủy không quá 1.500 (một ngàn năm trăm) đồng/con.

- Gà, vịt, ngỗng dưới 07 ngày tuổi trở xuống chi phí như trứng gia cầm: mức chi phí không quá 200 đồng/trứng.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện: sử dụng từ nguồn dự phòng ngân sách để chi, trong đó:

- Ngân sách cấp tỉnh chi 80% đối với mức chi quy định tại khoản 3, điều 1 của Quyết định này.

- Ngân sách cấp huyện chi 20% đối với mức chi quy định tại khoản 3, điều 1 và 100% đối với mức chi quy định tại khoản 4, điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Việc tiêu hủy gia súc, gia cầm bị nhiễm bệnh hay nghi nhiễm bệnh lở mồm long móng phải có biên bản và sự giám sát của đại diện Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm cấp huyện;

2. Biên bản tiêu hủy phải có đủ chữ ký của các thành phần sau: hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm bị bệnh phải tiêu hủy, 02 hộ dân lân cận, cán bộ thú y và đại diện Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm cấp huyện;

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn các ngành và địa phương thực hiện chi và quyết toán chi theo đúng chế độ chi hiện hành của Nhà nước;

4. Giao Thường trực Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và dịch bệnh viêm đường hô hấp do vi rút tinh (Sở Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn) theo dõi tình hình thực hiện quyết định này và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phòng